TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 04-7-2017
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng
Bà Phạm Thị Hòa

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Phương Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Giỏi Mạnh Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2017/TLST-HNGĐ ngày 09/02/2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2017 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Bùi Thị Cẩm G,** sinh năm 1995;
Địa chỉ: thôn X, xã V, thành phố N, Khánh Hòa.
Chị G có mặt.
- *Bị đơn*: Anh **Võ Trọng K,** sinh năm 1990;
Địa chỉ: thôn 3, xã P, huyện D, Khánh Hòa.
Anh K vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 06/02/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Bùi Thị Cẩm G trình bày: chị và anh Võ Trọng K tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2013 có giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã P, D cấp. Quá trình chung sống với nhau thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, đến năm 2014 thì anh K phạm tội bị Tòa án xét xử và phải đi chấp hành án 02 năm tù. Năm 2016, sau khi anh mãn hạn tù về thì cuộc sống vợ chồng không hòa hợp nữa và phát sinh mâu thuẫn do anh K không lo tu chí làm ăn mà tụ tập bạn bè ăn chơi, không có trách nhiệm với vợ con, mặc dù chị đã cố gắng chịu đựng nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng căng thẳng dẫn đến hai bên không còn tình cảm và chị không

còn sống với anh K từ tháng 11/2016, chị yêu cầu được ly hôn với anh K. Vợ chồng có một con chung Võ Ngọc Kiều O (sinh ngày 31/5/2013), sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung không có.

Bị đơn anh Võ Trọng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Võ Trọng K đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Bùi Thị Cẩm G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Võ Trọng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Áp dụng khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Võ Trọng K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: giữa chị Bùi Thị Cẩm G và anh Võ Trọng K kết hôn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã P, D cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2013, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau giữa chị G và anh K đã phát sinh mâu thuẫn kéo dài không khắc phục được, ảnh hưởng lớn đến tình cảm nên chị G và anh K đã không còn sống chung với nhau từ tháng 11/2016 cho đến nay.

Tại phiên tòa, chị G vẫn cương quyết yêu cầu xin được ly hôn với anh K vì không còn tình cảm; đối với anh K đã không có thiện chí để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị G và anh K đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Võ Ngọc Kiều O (sinh ngày 31/5/2013), không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con; xét thấy hiện nay cháu Oanh đang sống cùng chị G đã ổn định, yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con của chị G phù hợp với pháp luật nên cần chấp nhận;

[4] Về tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị G phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Chị Bùi Thị Cẩm G được ly hôn anh Võ Trọng K.

2. Về con chung: Chị Bùi Thị Cẩm G được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Võ Ngọc Kiều O (sinh ngày 31/5/2013). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Võ Trọng K. Anh K được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Cẩm G phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị G đã nộp theo biên lai số AA/2012/0008241 ngày 09/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Chị G đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS D;
- UBND xã P, D;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lý Thị Kim Liên